

## HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY LUẬN VĂN THẠC SĨ

### I. VỀ TRÌNH BÀY

Luận văn của chương trình theo định hướng nghiên cứu là một báo cáo khoa học, có đóng góp mới về mặt lí luận, học thuật hoặc có kết quả mới trong nghiên cứu một vấn đề khoa học mang tính thời sự thuộc chuyên ngành đào tạo nên số chương của mỗi luận văn tùy thuộc vào từng chuyên ngành và từng đề tài cụ thể, nhưng thông thường bao gồm những phần và chương cụ thể sau:

- **MỞ ĐẦU:** Trình bày tính cấp thiết của đề tài; mục đích nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.
- **TỔNG QUAN:** Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận văn: nếu những vấn đề còn tồn tại: chỉ ra những vấn đề mà đề tài luận văn cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.
- **NHỮNG NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM HOẶC LÍ THUYẾT:** Trình bày các cơ sở lí thuyết, lí luận, giả thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng trong luận văn.
- **TRÌNH BÀY, ĐÁNH GIÁ, BÀN LUẬN CÁC KẾT QUẢ:** Mô tả ngắn gọn công việc nghiên cứu khoa học đã tiến hành, các số liệu nghiên cứu khoa học hoặc số liệu thực nghiệm. Phần bàn luận phải căn cứ vào các dẫn liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của đề tài luận văn hoặc đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo.

- **KẾT LUẬN:** Trình bày những kết quả mới của luận văn một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm.
- **KIỆN NGHỊ VỀ NHỮNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO** (nếu có).
- **DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ** (nếu có): Liệt kê các bài báo, công trình đã công bố của tác giả về nội dung của đề tài luận văn, theo trình tự thời gian công bố.
- **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:** Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong luận văn.
- **PHỤ LỤC**

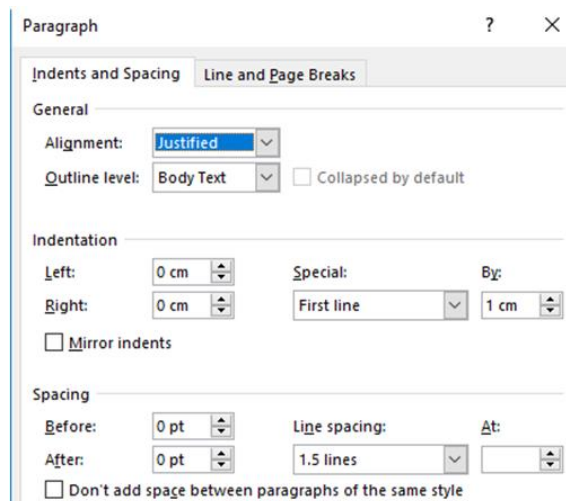
## II. TRÌNH BÀY LUẬN VĂN

Luận văn phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Tác giả luận văn phải có lời cam đoan danh dự về công trình khoa học này của mình. Luận văn đóng bìa cứng, in chữ nhũ đủ dấu tiếng Việt.

### 1. Soạn thảo văn bản

- **Font chữ:** luận văn sử dụng chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường.

- **Chế độ dẫn dòng:** không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines. Canh lề đều hai bên. Trong tab **Paragraph** chọn như hình.



- **Canh lề:** lề trên 3 cm, lề dưới 3cm, lề trái 3 cm; lề phải 2.5 cm.

The image shows the 'Margins' dialog box in Microsoft Word. It has three tabs: 'Margins', 'Paper', and 'Layout'. The 'Margins' tab is selected. Under the 'Margins' section, there are four input fields: 'Top' (3 cm), 'Bottom' (3 cm), 'Left' (3 cm), and 'Right' (2.5 cm). There are also 'Gutter' (0 cm) and 'Gutter position' (Left) options. Below this is the 'Orientation' section with 'Portrait' and 'Landscape' icons, where 'Portrait' is selected. The 'Pages' section has a 'Multiple pages' dropdown set to 'Normal'. A 'Preview' window shows a document page with the specified margins. At the bottom, the 'Apply to' dropdown is set to 'Whole document'.

- **Cách đánh số trang:** số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy, trang số 1 được đánh từ mở đầu cho đến hết tài liệu tham khảo. Phụ lục sẽ đánh số trang PL1, PL2, đến hết phụ lục. Từ trang bìa đến phần mở đầu không đánh số trang.

Luận văn được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297) mm, dày không quá 150 trang (khoảng 25.000 chữ), không kể phụ lục.

## 2. Tiểu mục

Các tiểu mục của luận văn được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm ba chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ **1.2.3.** chỉ chương 1, nhóm tiểu mục 2, tiểu mục 3). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1. mà không có tiểu mục 2.1.2. tiếp theo.

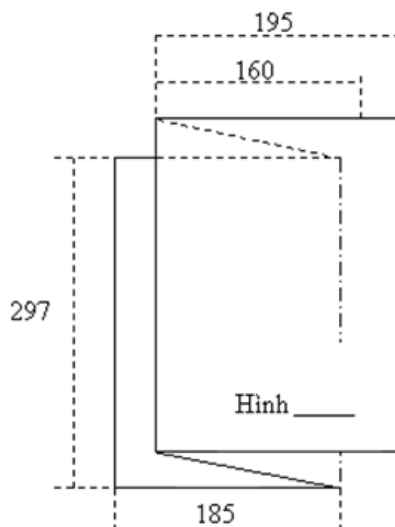
### 3. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

- **Cách đánh số, ghi tên của các bảng:** Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương: Ví dụ Hình 3.4. có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “*Nguồn: Bộ Tài chính 1996*”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. **Tên các bảng ghi phía trên, lề bên trái của bảng. Kiểu chữ: chữ thường, in đậm.**

**Bảng 1.1. Cách chèn bảng biểu trong luận văn**

STT	Tên loại	Số lượng
1	A	1000
2	B	10000
3	C	100000

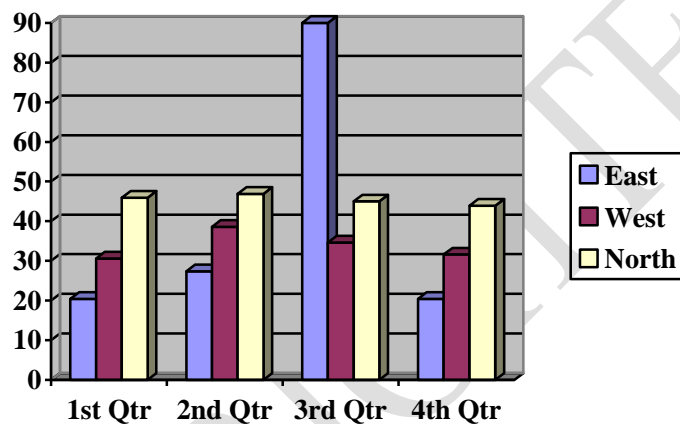
Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210mm. Chú ý gấp trang giấy này như minh họa ở Hình 1.1. sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận văn phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên, nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.



**Hình 1.1. Cách gấp trang giấy rộng hơn 210mm**

Đối với những trang giấy có chiều đứng hơn 297 mm (bản đồ, bản vẽ...) thì có thể để trong một phong bì cứng dính bên trong bìa sau luận văn.

- **Cách đánh số, ghi tên của các hình vẽ, biểu đồ:** Trong luận văn, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại: có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận văn. **Tên các hình vẽ, biểu đồ ghi phía dưới, canh chính giữa của hình vẽ, biểu đồ. Kiểu chữ: chữ thường, in đậm.**



**Biểu đồ 2.3. Mô tả sự phụ thuộc của hướng gió**

Khi đề cập đến các biểu đồ và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ "... được nêu trong Bảng 1.1." hoặc (xem Hình 1.2.)" mà không được viết "... được nêu trong bảng dưới đây" hoặc "trong đồ thị của X và Y sau".

- **Cách trình bày phương trình, công thức toán học:** việc trình bày phương trình, công thức toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận văn. Khi kí hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có kí hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các kí hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của luận văn. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được

để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1.) có thể được đánh số là (5.1.1.), (5.1.2.), (5.1.3.)

$$\mathbf{Y} = \mathbf{ax} + \mathbf{b} \quad (1.1)$$

#### 4. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận văn. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận văn. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận văn. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn, ví dụ: Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM). Nếu luận văn có nhiều chữ viết tắt thì phải làm thành bảng danh mục các chữ viết tắt, và các chữ viết tắt phải sắp xếp theo thứ tự ABC ở phần đầu luận văn.

#### 5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục. Tài liệu tham khảo của luận văn. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng...) mà ***không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận văn không được duyệt để bảo vệ.***

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận văn nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài

liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận văn.

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Cách xếp danh mục Tài liệu tham khảo xem **Qui định về việc trích dẫn trong luận văn, luận án tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**, theo địa chỉ:

<https://drive.google.com/file/d/1SsiUbQtHs6tCtWbiVka0Ry38baFlbxQd/view>

## **6. Phụ lục của luận văn**

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung luận văn như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh... Nếu luận văn sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến: không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của luận văn. Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận văn.

**Ví dụ minh họa bố cục của luận văn** qua trang Mục lục. Nên sắp xếp sao cho mục lục của luận văn gọn không quá ba trang giấy, các tiểu mục của luận văn chỉ nên đánh số đến ba chữ số.

<b>MỤC LỤC</b>	
	Trang
Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Danh mục các kí hiệu	
Danh mục các chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình vẽ, đồ thị	
<b>MỞ ĐẦU.</b> ....	1
<b>Chương 1.</b> ....	4
1.1. ....	6
1.1.1.	
1.1.2.	
1.2.	
1.2.1.	
1.2.2.	
<b>Chương 2.</b>	
2.1.	
2.1.1.	
2.1.2.	
2.2.	
2.2.1.	
2.2.2.	
<b>Chương 3.</b>	
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b>	
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ (nếu có)</b>	
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

**Hình 1.2. Ví dụ về trang mục lục của một luận văn**



**TRANG BÌA LUẬN VĂN**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (1)**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Họ và tên học viên (2)**

**TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN (3)**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ ..... (4)**  
**(ngành học)**

**Thành phố Hồ Chí Minh – 2018 (5)**

TRANG PHỤ BÌA LUẬN VĂN

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Họ và tên học viên**

**TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN**

**Chuyên ngành : ..... (6)**

**Mã số : ..... (7)**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ .....  
(ngành học)**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: (8)**

.....

**Thành phố Hồ Chí Minh – 2018**

STT	Thành phần thể thức và chi tiết trình bày	Loại chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	VÍ DỤ MINH HỌA	Căn lề
					Font chữ Times New Roman	
1	Tên cơ quan, tổ chức					
	Tên cơ quan, tổ chức chủ quản cấp trên trực tiếp	In hoa	16	Đúng, đậm	<b>BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	Giữa
	Tên cơ quan, tổ chức	In hoa	16	Đúng, đậm	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	Giữa
	Dòng kẻ bên dưới			Nét liền	_____	Giữa
2	Họ tên học viên	In thường	20	Đúng, đậm	<b>Trần Minh Đức</b>	Giữa
3	Tên đề tài luận văn	In hoa	20	Đúng, đậm	<b>MỘT SỐ TÍNH CHẤT CỦA MÔĐUN ĐỐI ĐỒNG ĐIỀU ĐỊA PHƯƠNG THEO MỘT CẤP ĐỘ</b>	Giữa
4	Luận văn thạc sĩ	In hoa	16	Đúng, đậm	<b>LUẬN VĂN THẠC SĨ TOÁN HỌC</b>	Giữa
5	Địa danh, năm	In thường	16	Đúng, đậm	<b>Thành phố Hồ Chí Minh - 2018</b>	Giữa
6	Chuyên ngành	In thường	16	Đúng, đậm	<b>Chuyên ngành: Đại số và lí thuyết số</b>	Trái
7	Mã số	In thường	16	Đúng, đậm	<b>Mã số: 8460104</b>	Trái
8	Họ tên người hướng dẫn khoa học	In hoa	16	Đúng, đậm	<b>PGS.TS. TRẦN TUẤN NAM</b>	Phải

## BẢNG DANH MỤC NGÀNH HỌC, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

STT	NGÀNH HỌC	CHUYÊN NGÀNH	MÃ SỐ
1	Khoa học giáo dục	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	8140111
2	Khoa học giáo dục	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí	8140111
3	Khoa học giáo dục	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	8140111
4	Khoa học giáo dục	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp	8140111
5	Khoa học giáo dục	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Trung Quốc	8140111
6	Khoa học giáo dục	<b>Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh</b>	<b>8140111</b>
7	Khoa học giáo dục	Quản lí giáo dục	8140114
8	Khoa học giáo dục	Giáo dục học (Giáo dục học, tiểu học, Mầm non)	8140101
9	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam	Văn học Việt Nam	8220121
10	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam	Văn học nước ngoài	8220242
11	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam	Lí luận văn học	8220120
12	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học	8229020
13	Lịch sử Việt Nam	Lịch sử Việt Nam	8229013
14	Lịch sử thế giới	Lịch sử thế giới	8229011
15	Tâm lí học	Tâm lí học	8310401
16	Địa lí học	Địa lí học	8310501
17	Sinh học	Sinh thái học	8420120
18	Khoa học vật chất	Vật lí nguyên tử và hạt nhân	8440106
19	Khoa học vật chất	Hóa vô cơ	8440113
20	Khoa học vật chất	Hóa hữu cơ	8440114
21	Toán học	Đại số và lí thuyết số	8460104
22	Toán học	Toán giải tích	8460102
23	Toán học	Hình học và tô pô	8460105
24	Máy tính	Khoa học máy tính	8480101

**PHÒNG SAU ĐẠI HỌC**